

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST.

Ngày: 24-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị Kim N, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: không; Nơi cư trú: số 25/24 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Võ Thị H, sinh năm 1980; Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần. Vào ngày 26/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận C thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/12/2019, chưa chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận D. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Lâm Thúy An – sinh năm 1986. Địa chỉ: khu vực E, phường F, quận D, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận D kết hợp với Công an phường F thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, tiến hành khám xét người của Võ Thị Kim N tại khu vực H, phường F, quận D, thành phố Cần Thơ. Tang vật, tài sản thu giữ gồm: 08 (tám) gói nilon được thu giữ trong cái bóp màu đen, viền đỏ có chữ ULTIMATE SPIDER – MAN được đựng trong túi xách màu đen của Võ Thị Kim N, trong đó: gồm: 04 (bốn) gói (02 gói nẹp miệng, 02 gói hàn kín) được thu trong hộp dán keo màu đen có ký hiệu nano có nắp đậy màu xanh; 04 (bốn) gói (03 gói nẹp miệng, 01 gói hàn kín) được thu trong hộp màu đen có ký hiệu Zippo; 01 (một) cái bóp màu đen, viền đỏ, có chữ ULTIMATE SPIDER - MAN; 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 51P5 - 4936; 01 điện thoại di động VS mart màu cam và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen; 01 (một) túi xách màu đen có chữ Jeep Buluo; 01 (một) cân tiểu ly; Tiền Việt Nam 188.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 474/KL-PC09 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Gói 1: tinh thể không màu trong 4 (bốn) gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,5660 gam; Gói 2: tinh thể không màu trong 4 (bốn) gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 19,9481 gam. Tổng khối lượng ma túy: 28,5141 gam.

Quá trình điều tra, Võ Thị Kim N khai nhận: ma túy bị thu giữ là N mua của đối tượng tên Thúy (không rõ họ tên, địa chỉ) làm chung với bị cáo ở thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng, trường hợp có ai mua thì bán lại. Cụ thể, vào ngày 19 tháng 12 năm 2020, N đi xe đến cầu vượt Nguyễn Văn Linh thuộc tỉnh Long An gặp Thúy mua 08 gói ma túy với số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N đi xe khách về Cần Thơ và cất giấu ma túy ở gần nhà. Đến khoảng 22 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2020, N mang 01 túi xách màu đen đến điểm giấu ma túy lấy ma túy để vào bên trong giỏ và đi xe honda khách từ nhà đến phòng trọ của Lâm Thúy An đang thuê ở thuộc khu vực I, phường D, quận D, thành phố Cần Thơ. Tại phòng trọ của An, N lấy 01 gói ma túy ra sử dụng cùng An. Đến khoảng 5 giờ 30 ngày 22 tháng 12 năm 2020, N mượn xe mô tô biển số 51P5 - 4936 của Phạm Thị Xuân M chở An từ phòng trọ sang bến đò F - Lai Vung gặp bạn tên Vĩnh để đòi tiền. Khi đến bến đò, N và An ngồi tại quán cà phê đợi Vĩnh khoảng 05 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác định hai chiếc điện thoại thu giữ bị cáo sử dụng điện thoại di động VS mart màu cam loại cảm ứng liên lạc mua ma túy của Thúy, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen loại cảm ứng còn lại bị cáo không nhớ rõ có sử dụng liên lạc mua ma túy của Thúy hay không, nhưng bị cáo có ý kiến không nhận lại chiếc điện thoại này. Ngoài ra, bị cáo không ý kiến gì khác và cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận D - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Thị Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Võ Thị Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo N từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 474G1/KL-PC09 ngày 29/12/2020 và số 474G2/KL-PC09 ngày 29/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy thành phần Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) túi xách màu đen có in chữ Jeep Buluo; 01 (một) cái bóp màu đỏ đen, có in chữ ULTIMATE SPIDER - MAN; 01 (một) cái hộp bằng giấy màu đen có in chữ Zippo; 01 (một) cân tiểu ly.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động VS mart màu cam loại cảm ứng bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy. Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen loại cảm ứng bị cáo không nhớ rõ có sử dụng liên lạc mua ma túy không và tại phiên tòa bị cáo không đồng ý nhận lại nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Trả cho bị cáo số tiền 188.000đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 51P5 – 4936 Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho Phạm Thị Xuân M do không liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Thị Kim N là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa có người làm chứng vắng mặt. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người làm chứng, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản lấy lời khai bị cáo, người làm chứng và kết luận giám định.... Như vậy, có cơ sở xác định ngày 19/12/2020 bị cáo Võ Thị Kim N bị lực lượng chức năng phát hiện có hành vi cất giấu ma túy mang theo trên người nhằm mục đích để sử dụng, theo Kết luận giám định xác định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 28,5141 gam. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo là phụ nữ còn trẻ tuổi, có sức khỏe, nhưng không chịu khó phấn đấu hoàn thiện nhân cách tốt lại sớm tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập. Mặc dù hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy, đồng thời biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và dự định có ai mua sẽ bán lại nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; gây nguy hại đối với xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân đồng thời là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần thiết xử lý nghiêm để giáo dục đối với cá nhân vi phạm cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 51P5 – 4936 Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho Phạm Thị Xuân M do không liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Thị Kim N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11] Đối với người bán ma túy cho N (chưa rõ họ tên, địa chỉ) cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục xác minh làm rõ nếu đề xử lý theo quy định.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố*: Bị cáo Võ Thị Kim N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 474G1/KL-PC09 ngày 29/12/2020 và số 474G2/KL-PC09 ngày 29/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy thành phần Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) túi xách màu đen có in chữ Jeep Buluo; 01 (một) cái bóp màu đỏ đen, có in chữ ULTIMATE SPIDER - MAN; 01 (một) cái hộp bằng giấy màu đen có in chữ Zippo; 01 (một) cân tiểu ly.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động VS mart màu cam loại cảm ứng và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen loại cảm ứng.

- Trả cho bị cáo số tiền 188.000đ (Một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục xác minh làm rõ hành vi mua bán ma túy của đối tượng bán ma túy cho N để xử lý theo quy định.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Kim N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THA quận D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền